

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 111/2018/HS-ST
 Ngày 21/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Họ và tên: LƯU ĐỨC P, sinh năm 1977.

TQ: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lưu Đức H và bà Đàm Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị A và 3 con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 82/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 8 tháng về tội Đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 20/7/2012 bị Công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến ngày 29/10/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt.*

2. Họ và tên: NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1969.

TQ: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị R; Có chồng là Lê Công Đ và 2 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/6/2018 bị Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 25/8/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt*).

* **Người làm chứng:** Ông Tạ Đức C, sinh năm 1968, bà Lê Thị R, sinh năm 1964; anh Lê Công V, sinh năm 1975, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, đều trú tại thôn K, xã X, huyện T, Thái Bình.

(*Bà R, anh V có mặt ông C, chị D vắng mặt*)

* **Người chứng kiến:** Bà Đào Thị T, sinh năm 1963, trú tại thôn K, xã X, huyện T, Thái Bình (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2018, Lưu Đức P và Nguyễn Thị T đến quán nhà anh Lê Công V chơi thì đã có Tạ Đức C và Lê Thị R ở đó. Lúc này, anh V đang ngủ ở trong nhà. Chị Nguyễn Thị D là vợ anh V đi chơi về mời mọi người uống nước rồi xuống bếp dọn đồ. Rủ C, P, T đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền. Cả ba đồng ý. C hỏi chị D mua bộ bài lơ khơ. Chị D ở bếp nói ra “*Em đang mài, anh cứ lấy đi*” rồi tiếp tục dọn đồ. C lấy bộ bài lơ khơ 52 quân trong tủ bán hàng, rồi 4 người vào phòng ngủ cuối cùng của nhà chị D. C chia bài lơ khơ cho R, T, P mỗi người 9 quân, C 10 quân, số quân bài còn lại để ở giữa chiếu (những ván tiếp theo ai thắng thì chia bài và được chia 10 quân). Người có 10 quân bài được đánh trước, đánh xuống chiếu 1 quân bài, người kế tiếp (theo chiều kim đồng hồ) có thể lấy quân bài này cho mình nếu hợp với quân bài trên tay thành một “phỏm” (tức là ba quân bài trở lên cùng số hoặc cùng chất liền nhau), nếu không lấy thì bốc 1 quân bài ở giữa chiếu rồi đánh 1 quân bài cho người thứ 3. Cứ như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc khi có một người “ù” (tức là các quân bài trên tay sắp xếp thành “phỏm” mà không thừa ra quân nào). Nếu không có ai “ù” ván bài sẽ kết thúc sau 4 vòng đánh. Trước khi đánh đi quân bài ở vòng thứ 4, người chơi phải trình tất cả các “phỏm” của mình cho mọi người biết. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các quân bài không hợp phỏm với nhau, (các quân bài có số điểm bằng số của quân bài, quân J, Q, K, A tương ứng với 11, 12, 13, 1 điểm). Người thắng là người “ù” hoặc có tổng điểm thấp nhất, người thua phải trả cho người thắng số tiền 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với số điểm thấp thứ 2, thứ 3, thứ 4. Người nào không có “phỏm” thì trả cho người thắng 40.000 đồng, người “ù” thì tất cả những người chơi còn lại phải trả cho người thắng 50.000 đồng. Mọi người chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bị tổ công tác Đoàn công an bảo vệ Trung tâm điện lực Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền 1.150.000 đồng và 1 bộ bài lơ khơ 52 quân. Thu giữ của Nguyễn Thị T 1 điện thoại di động

cũ và 2.560.000 đồng, thu giữ một số tài sản của Ruyền và của Cường. Sau đó, đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Xuyên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, trước sự chứng kiến của chính quyền địa P và bà Đào Thị T.

Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Tạ Đức C và Lê Thị R, đã trả lại toàn bộ tài sản cho C và R.

Trong quá trình điều tra

- Lưu Đức P khai: P dùng khoảng 220.000 đồng đến 230.000 đồng đánh bạc cùng R, T, C. Chơi được khoảng 4 ván thì bị bắt, lúc này P thắng, công an thu giữ số tiền đánh bạc để trên chiếu là 270.000 đồng.

- Nguyễn Thị T khai nhận: T mang theo 2.710.000 đồng, khi R rủ chơi đánh bạc, T bỏ ra 150.000 đồng đánh bạc cùng R, C, P. Chơi được khoảng 4 ván, thì bị công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc để trên chiếu. Ngoài ra còn bị thu giữ 1 điện thoại di động cũ và số tiền 2.560.000 đồng tại túi quần bên trái. Số tài sản này T không dùng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 31/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lưu Đức P và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: P và T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như trên.

Luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên nội D bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức P mức án từ 6 tháng đến 8 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 82/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án từ 1 năm 4 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, được trừ 2 tháng 9 ngày tạm giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36; Điều 50, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Các bị cáo tranh luận đều đưa ra hoàn cảnh gia đình có khó khăn. Bị cáo P trình bày bố mẹ đều 90 tuổi đang ốm nặng, bố mẹ đều có công với nhà nước, có anh trai là liệt sỹ. Bị cáo T trình bày chồng bỏ đi ly thân, phải nuôi 2 con nhỏ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Các biên bản giao nhận người bị bắt, giao nhận vật chứng; Lời khai của những người làm chứng và người chứng kiến; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đều nhận thức được việc thực hiện hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[5] Tuy các bị cáo đánh bạc trị giá 1.150.000đ (dưới 5 triệu đồng) song bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo P có 1 tiền án về tội đánh bạc, do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc đưa vụ án ra xét xử và xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, để góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[6] Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc việc phạm tội, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo P dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn nên có vai trò lớn hơn bị cáo T.

[7] Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo P có bố và mẹ được tặng Huân chương kháng chiến, anh trai là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[8] Bị cáo P phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo điều 56 bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không bằng bị cáo P vì

vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung nhưng chỉ phạt ở mức thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt.

[10] Anh Lê Công V và chị Nguyễn Thị D không biết các đối đánh bạc tại nhà ở của mình nên không có lỗi. Lê Thị R, Tạ Đức C chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính, các tài sản thu giữ của R và C không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho C và R là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.150.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Bộ bài lơ khơ 52 quân là dụng cụ đánh bạc, giá trị tài sản không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động và số tiền 2.560.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Các bị cáo Lưu Đức P và Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38; 50; 56, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức P 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 82/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **1 (một) năm 4 (bốn) tháng tù**. được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến ngày 29/10/2018 bằng 2 tháng 9 ngày tù. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là **1 (một) năm 1 (một) tháng 21 (hai một) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 1 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn còn lại **bị cáo phải thi hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo T 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài lơ khơ 52 quân.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 1 chiếc điện thoại di động cũ và số tiền 2.560.000 đồng.

Những đồ vật tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Lưu Đức P và Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/11/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa